TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THIỆU HÓA** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/HS-ST
Ngày: 17 - 9 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Đạt.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê D Tấn.
2. Ông Lê Minh Nhân.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà*:** Bà Nguyễn Huyền Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Văn H, sinh năm 1994; Tại: TT, huyện TH, Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn TT, xã TT, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn D (Đã chết) và bà Nguyễn Thị K; Vợ: Chưa; Con: Chưa; Tiền sự: Ngày 23/03/2019 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã TT, huyện TH xử phạt hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản" hiện bị cáo chưa chấp hành phạt phạt tiền; Tiền án: không; Tạm giữ từ ngày 08/7/2019 đến ngày 14/7/2019 chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Lê Đình M, sinh năm 1975;
Trú tại: Thôn TT, xã TT, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa. Anh M vắng mặt tại phiên tòa (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Hoàng Anh D, sinh năm 1991;
Trú tại: Tiểu khu Y, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa.
Anh D vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 07/7/2019, Lê Văn H, sinh năm 1994 ở Thôn Toán Tỵ, xã TT, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa sang nhà anh Lê Đình M, sinh năm 1975 ở cùng thôn chơi và hút thuốc lào. Khi sang nhà anh M, H gặp ông Lê Đình Dân là bố đẻ

của anh M đang ngồi trước cửa, ông Dân hỏi H sang làm gì thì H trả lời sang hút thuốc lào. H đi vào trong nhà hút thuốc lào, trong lúc hút thuốc lào H nhìn thấy anh M đang ngủ cùng 02 con, trên cạnh đầu anh M có 01 chiếu điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A50 màu đen đang cắm sạc phin. H quan sát không thấy ai để ý nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại bán lấy tiền tiêu sài. Hút thuốc lào xong H nhẹ nhàng đi lại khu vực anh M đang cắm sạc, rút điện thoại ra khỏi sạc rồi bỏ điện thoại vào túi quần đi về nhà. Sau đó H đi bộ ra tỉnh lộ 515 đi nhờ xe xuống thị trấn Vạn Hà và vào cửa hàng điện thoại của anh Hoàng Anh D ở Tiểu khu 4, thị trấn Vạn Hà, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa cầm cố chiếc điện thoại vừa trộm được lấy số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng), sau đó H đã chi tiêu cá nhân hết 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng), còn lại 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) H mang về nhà. Khi H về nhà anh M sang hỏi H "Cầm cố điện thoại ở đâu" ban đầu H từ chối không nhận sau đó H thừa nhận. Sau đó anh M cùng với H đã đến cửa hàng điện thoại của anh Hoàng Anh D để chuộc điện thoại, ngoài số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) của H chưa tiêu anh M phải bỏ thêm 1.330.000đ(Một triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng) đưa cho anh D để chuộc điện thoại. Ngày 08/7/2019 Lê Văn H đã đến Công an huyện TH đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Ngày 10/7/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TH định giá kết luận: 01 Chiếc điện thoại Samsung A50 đã cũ tại thời điểm có giá trị 4.00.000đ *(Bốn triệu đồng)*.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKS - TH ngày 26/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện TH, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Lê Văn H về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TH giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng: điểm khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Đề nghị xử phạt Lê Văn H từ 12-15 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; đề nghị trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo R1011 màu trắng, đã qua sử dụng Cơ quan điều tra thu giữ khi H đến đầu thú.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố, không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh hình phạt và các vấn đề khác; Khi nói lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại là anh Lê Đình M đã nhận lại tài sản là 01 chiếc điện thoại Samsung A50, số tiền anh đã bỏ ra để chuộc điện thoại, anh M không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, anh M đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và

tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi, căn cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 06 giờ ngày 07/7/2019, tại nhà anh Lê Đình M, sinh năm 1975 ở Thôn Toán Tỵ, xã TT, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa, Lê Văn H đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại Samsung A50 có giá trị 4.00.000đ (Bốn triệu đồng) của anh Lê Đình M; Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TH truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi của bị cáo: Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, tuy nhiên hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, xâm hại đến trật tự quản lý xã hội, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong một bộ phận quần chúng nhân dân, bản thân bị cáo đang có 01 tiền sự về hành vi "Trộm cắp tài sản" hiện bị cáo chưa chấp hành hình phạt mà lại phạm tội về tội "Trộm cắp tài sản" điều này thể hiện sự coi thường pháp luật; Bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, do vậy cần xử lý nghiêm, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để bị cáo có thời gian rèn luyện, cải tạo, tương xứng tính chất hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, nhằm cải tạo bị cáo thành người lương thiện và làm bài học giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thuộc trường hợp phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã ra Cơ quan Công an đầu thú, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam được tính vào thời gian chấp hành hình phạt.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định *"Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"* do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, bị cáo là lao động tự do, không nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản riêng, là đối tượng nghiện ma túy; Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Trong vụ án này anh Hoàng Anh D có hành vi cầm cố chiếc điện thoại của H trộm cắp, anh D không biết là tài sản trộm cắp mà có, nên Viện kiểm sát không truy tố anh D về tội " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" là phù hợp.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm, số tiền 1.330.000đ (Một triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng) anh M đã bỏ ra để chuộc điện thoại anh M không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, xét thấy bị cáo được hưởng lợi 1.330.000đ (Một triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng) trong đó có 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng) là tiền do phạm tội mà có nên buộc bị cáo phải nộp lại để sung quỹ nhà nước, số tiền 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng) là tiền nhẽ ra bị cáo phải bỏ ra để khắc phục hậu quả nhưng anh M không yêu cầu bị cáo phải trả nên không xét.

[8]. Về chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo R1011 màu trắng, đã qua sử dụng Cơ quan điều tra thu giữ khi H đến đầu thú, đây là phương tiện liên lạc cá nhân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[9]. Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn H phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt: Lê Văn H 15 *(Mười lăm)* tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ (Ngày 08/7/2019).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Trả lại cho Lê Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo R1011 màu trắng, đã qua sử dụng (Đặc điểm vật chứng này theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TH và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TH ngày 09/8/2019).

Buộc Lê Văn H phải nộp số tiền 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng) tiền do phạm tội mà có để nộp vào ngân sách nhà nước.

3. Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Lê Văn H phải chịu 200.000đ*(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh M có quyền kháng cáo bản án này, anh D có quyền kháng cáo phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện TH;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện TH;
- Các bị cáo; Người bị hại;
- Người CQLNVLQ;
- Chi cục THADS huyện TH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Văn Đạt